

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NINH THUẬN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 118/CNNT

Ninh Thuận, ngày 17 tháng 4 năm 2017

KÍNH GỬI: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

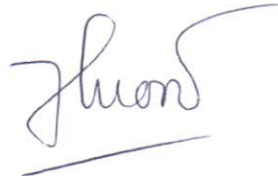
1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**
2. Mã chứng khoán: NNT
3. Địa chỉ trụ sở chính: 14 – Tô Hiệu – TP. Phan Rang – Tháp Chàm – Tỉnh Ninh Thuận.
4. Điện thoại: 068.3823980 Fax: 068.3820350
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Mai Thị Thanh Hương**
6. Nội dung thông tin công bố:
- Báo cáo thường niên năm 2016.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KT-TV.



Mai Thị Thanh Hương



Phạm Hồng Châu

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận
Năm báo cáo 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4500289362
- Vốn điều lệ: 86.913.554.916 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 86.913.554.916 đồng
- Địa chỉ: 14 Tô Hiệu, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
- Số điện thoại: 068.3823980
- Số fax: 068.3820350
- Website: <http://www.capnuocninhthuan.com>
- Mã cổ phiếu (nếu có): NNT
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận được thành lập theo Quyết định số 4088/QĐ-UBND ngày 27/09/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty cấp nước Ninh Thuận thành Công ty cổ phần. Công ty cổ phần đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2008 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4303000061 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 16/09/2008 và thay đổi lần thứ hai theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4500289362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 30/12/2014.

Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, ngày giao dịch đầu tiên là thứ Sáu ngày 22/06/2012.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh

Từ khi chuyển sang mô hình cổ phần, Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận tiếp tục thực hiện chức năng và nhiệm vụ chủ yếu của mình với các ngành nghề kinh doanh như sau:

- + Sản xuất và phân phối nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất;
- + Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật mạng lưới cấp nước;
- + Khảo sát địa hình xây dựng công trình;



- + Thiết kế công trình cấp, thoát nước;
- + Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình cấp nước;
- + Thi công lắp đặt đường ống cấp nước;
- + Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- + Kinh doanh vật tư phục vụ cho lắp đặt và sử dụng nước.

Trong đó, lĩnh vực sản xuất và phân phối nước sạch cho sinh hoạt là lĩnh vực hoạt động chính, chiếm tỷ trọng trên 90,43% tổng doanh thu hoạt động của Công ty.

- Địa bàn kinh doanh

Công ty cung cấp nước cho các địa bàn thuộc thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, thị trấn Khánh Hải huyện Ninh Hải, thị trấn Phước Dân huyện Ninh Phước, thị trấn Tân Sơn huyện Ninh Sơn và các vùng phụ cận các đô thị trên.

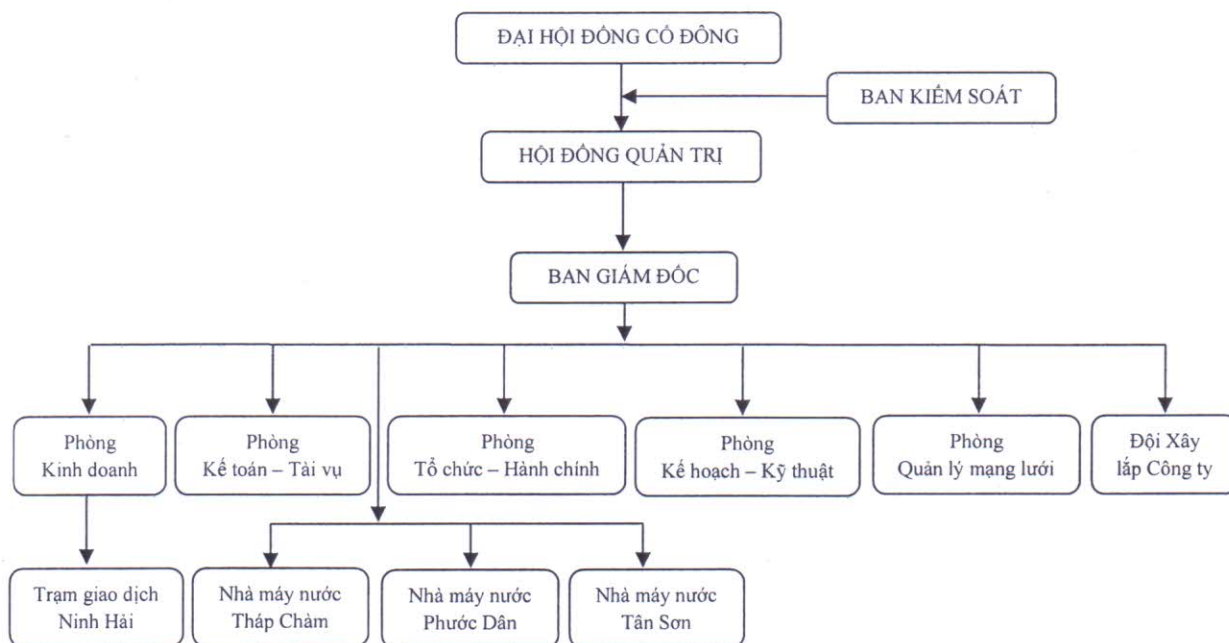
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc đứng đầu là Giám đốc công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty như sau:



- Các công ty con, công ty liên kết: (không có).

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- + Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty;
- + Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả;
- + Đạt tỷ lệ hộ dân được cấp nước cao;
- + Tăng sản lượng nước cung cấp và doanh thu so với chỉ tiêu đề ra;
- + Quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước;
- + Thực hiện các biện pháp giảm thất thoát nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Tích cực cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng;

+ Giữ vững và nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước; gia tăng sản lượng nước tiêu dùng của khách hàng để tăng doanh thu;

+ Cải tạo các tuyến ống cũ, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các biện pháp đồng bộ nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước;

+ Phát triển hệ thống cấp nước, cải tạo nâng cấp các nhà máy nước trực thuộc.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

+ Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...;

+ Nâng hiệu quả sử dụng đầu tư thêm hệ thống đường ống dẫn nước để đưa nước sạch đến từng hộ gia đình phấn đấu đến năm 2020 đạt tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước cho các đô thị đạt 95% và vùng phụ cận đạt 85%;

+ Nâng cao chất lượng sử dụng nước, góp phần nâng cao cải thiện sức khỏe, giảm được bệnh tật do nguồn nước gây ra;

+ Có các biện pháp giảm thiểu tối đa các nguồn gây ô nhiễm như trồng nhiều cây xanh quanh nơi làm việc và các khu vực nhà máy, các trạm xử lý của nhà máy đặt tại vị trí thoáng khí.

5. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế

Do sản phẩm chính của Công ty là mặt hàng nước máy. Đây là mặt hàng đặc biệt, là nhu cầu thiết yếu nên sẽ ít biến động so với sự biến động của nền kinh tế. Theo đó, xét một cách tổng thể, rủi ro kinh tế không hẳn là rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3028
CÔNG
CỘ P
CẤP I
IINH
4NG-1

- Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp được tổ chức theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận chịu ảnh hưởng bởi Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty đã là công ty đại chúng và đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nên công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các văn bản pháp luật này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi các luật này chắc chắn sẽ có ảnh hưởng đến Công ty.

- Rủi ro đặc thù

+ Rủi ro do tỷ lệ thất thoát nước cao

Hiện nay, tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân tại các đô thị Việt Nam còn cao. Theo chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch, đến năm 2020, tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân là 18% và đến năm 2025, tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch bình quân là 15%.

+ Rủi ro do đường ống cấp nước lạc hậu, lỗi thời

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc thất thoát nước sạch cao là do hệ thống đường ống cấp nước ở tình trạng quá cũ, lạc hậu hoặc việc xâm phạm hành lang an toàn các tuyến ống dẫn đến việc rò rỉ, thất thoát một lượng lớn nước sạch. Ngoài ra, việc thi công các công trình ngầm không đồng bộ dẫn đến việc dễ gây vỡ đường ống cấp nước đã làm tăng tỷ lệ thất thoát nước.

+ Rủi ro về giá cả

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ công cộng, là lĩnh vực hoạt động mà chịu sự kiểm soát rất lớn của Nhà nước. Do đó, giá nước luôn được các cơ quan ban ngành quan tâm như việc ban hành các quy định về khung giá nước áp dụng cho từng khu vực trên phạm vi cả nước. Theo đó, với đặc thù của ngành là tỷ lệ thất thoát nước cao cùng với việc khung giá nước được định sẵn, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Rủi ro tài chính

Do đặc điểm của ngành cấp nước, Công ty cần phải đầu tư mới cho máy móc, thiết bị, hệ thống đường ống và đầu tư các dự án cấp nước đón đầu quy hoạch dân cư, khu công nghiệp. Việc đầu tư này với chi phí lớn dẫn đến tài sản cố định luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản của Công ty. Điều này sẽ tác động đến việc Công ty phải sử dụng các nguồn vay nợ để tài trợ cho các hoạt động này. Việc sử dụng nguồn vay hiệu quả hay không được xem là rủi ro của Công ty.

- Rủi ro khác

Các rủi ro khác như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả năm 2016
Nước ghi thu	m ³	15.660.308
Phát triển hộ khách hàng	hộ	5.063
Tổng doanh thu	tỷ đồng	133,46
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	22,31

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch (%)
Nước ghi thu (m ³)	14.700.000	15.660.308	106,53
Phát triển hộ khách hàng (hộ)	4.500	5.063	112,51
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	123,66	133,46	107,92
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	20,07	22,31	111,16

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ban điều hành Công ty gồm:

Ông Phạm Hồng Châu	– Giám đốc
Ông Đinh Viết Sơn	– Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Cảm	– Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thu Hòa	– Kế toán trưởng

- Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

+ Ông Phạm Hồng Châu – Giám đốc

Ngày/ tháng/ năm sinh: 31/08/1959

Địa chỉ thường trú: 27 Trần Phú, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đô thị

Quá trình công tác:

1985 - 1992: công tác tại Xí nghiệp khoan cấp nước Thuận Hải

1992 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

336.
TY
HẢI
NƯỚC
THI
CHÀ

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 5.000 cổ phần
Số cổ phần đại diện cho nhà nước: 2.449.067 cổ phần
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: không
Các khoản nợ đối với Công ty: không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

+ Ông Đinh Việt Sơn – Phó Giám đốc

Ngày/ tháng/ năm sinh: 26/09/1964

Địa chỉ thường trú: 8/2 Tô Hiệu, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

1994 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 5.000 cổ phần

Số cổ phần đại diện cho nhà nước: không

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: 1.500 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

+ Ông Nguyễn Đức Cẩm – Phó Giám đốc

Ngày/ tháng/ năm sinh: 10/12/1964

Địa chỉ thường trú: Hẻm 295 Ngô Gia Tự, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước đô thị, Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

1997 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 2.100 cổ phần
Số cổ phần đại diện cho nhà nước: không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: không
Các khoản nợ đối với Công ty: không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

+ Bà Nguyễn Thu Hòa – Kế toán trưởng

Ngày/ tháng/ năm sinh: 10/10/1984

Địa chỉ thường trú: 40/16 Nguyễn Trãi, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh
Thuận

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

2006 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 4.500 cổ phần

Số cổ phần đại diện cho nhà nước: không

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: 2.000 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

Tại thời điểm 31/12/2016, số lượng cán bộ, nhân viên công ty là 221 người.

Trong năm 2016, Công ty thực hiện trả lương, thưởng cho cán bộ, nhân viên trong Công ty đúng và đầy đủ theo chức danh và tính chất từng công việc trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách và các nội dung đã cam kết đối với người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể và các quy định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm

Năm 2016, Công ty đã triển khai phát triển mở rộng một số mạng lưới cung cấp nước như: hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Thương Diêm, thôn Lạc Tân 3, thôn Lạc Sơn, thôn Tân Hội...; tiếp tục triển khai và áp dụng các phần mềm quản lý mới, phần mềm hóa đơn điện tử trong thu tiền sử dụng nước, mở rộng nhà làm việc tại Nhà máy nước Tân Sơn và xây mới phòng giao dịch tại Nhà máy nước Tháp Chàm nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng trong hoạt động giao dịch với Công ty; và công trình cải tạo, nâng cấp Nhà máy nước Tân Sơn và Nhà máy nước Tháp Chàm dự kiến hoàn thành đầu năm 2017 giúp phát triển thêm hệ khách hàng, mở rộng được mạng lưới, nâng cao được công suất khai thác.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (không có).

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	Tỷ lệ tăng, giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	392.214	374.730	(4,46)
Doanh thu thuần	114.901	125.023	8,81
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27.740	28.077	1,21
Lợi nhuận khác	(281)	(100)	(64,41)
Lợi nhuận trước thuế	27.459	27.977	1,89
Lợi nhuận sau thuế	21.359	22.312	4,46
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	14%	-	

Tính đến ngày 31/12/2016, Công ty chưa tổ chức Đại hội cổ đông năm 2016 nên chưa có số liệu cụ thể về tỷ lệ trả cổ tức của năm 2016.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2015	2016	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,312	3,288	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	3,090	3,012	

<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,713	0,684	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,479	2,169	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	7,482	6,652	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,293	0,334	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,186	0,178	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,189	0,189	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,054	0,060	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,241	0,225	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Số lượng cổ phần đang lưu hành là: 8.691.355 cổ phần, trong đó:

+ Cổ phần phổ thông: 8.691.355 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

+ Cổ phần khác: (không có).

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 25/05/2016

(Thời điểm chốt danh sách Đại hội cổ đông thường niên 2016)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	150	8.690.355	99,988
	Cổ đông nhà nước	01	8.163.555	93,927

	Cổ đông tổ chức	02	100.500	1,156
	Cổ đông cá nhân	147	426.300	4,905
2	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	2	1.000	0,012
	Cổ đông tổ chức	1	800	0,009
	Cổ đông cá nhân	1	200	0,003
3	TỔNG CỘNG	152	8.691.355	100,000

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (không có).
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: (không có).
- e) Các chứng khoán khác: (không có).

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Hoạt động chính của Công ty là dịch vụ cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn do Công ty quản lý. Chất lượng nước cung cấp (chỉ tiêu lý, hóa) luôn tuân thủ các quy định do Nhà nước ban hành.

Trong công tác thi công, phát triển mạng lưới cấp nước, Công ty đều yêu cầu các đơn vị thi công phải xây dựng biện pháp bảo vệ môi trường, các công trình lân cận và phải có biện pháp thi công phù hợp không gây ồn tắc giao thông.

6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.2 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động tính đến 31/12/2016: 221 người.

- Mức thu nhập bình quân năm 2016 của người lao động đã được cải thiện so với năm 2015. Công ty luôn chú trọng công tác tạo việc làm, cải thiện môi trường lao động nhằm đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Đảm bảo thời gian làm việc của người lao động theo quy định của Luật Lao động.

- Toàn thể người lao động đều được ký hợp đồng lao động và được hưởng đầy đủ chế độ theo quy định để người lao động hoàn toàn yên tâm, gắn bó với công ty. Người lao động

được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm kết hợp con người. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động.

- Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động; duy trì hoạt động mạng lưới An toàn vệ sinh viên, tổ chức đào tạo định kỳ và hàng năm về an toàn, vệ sinh lao động cho các đối tượng; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ, nhân viên trong công ty.

- Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, Tết, nghỉ phép, trợ cấp cho cán bộ, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức cho người lao động tham quan, nghỉ mát.

- Tặng quà cho người lao động những dịp lễ, Tết, tặng quà cho con cán bộ, nhân viên đạt thành tích trong học tập, nhân dịp Tết thiếu nhi, Tết Trung thu...

- Tổ chức đào tạo tại chỗ, thuê đào tạo hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, nâng lương, nâng bậc cho người lao động.

- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho người lao động nhằm tái tạo sức lao động, tăng cường thể lực, sức khỏe để cống hiến, phục vụ công tác tốt hơn như tổ chức Hội thao, tham gia các cuộc thi văn nghệ, trang bị báo chí để cập nhật thông tin, kiến thức...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2016, Công ty đã gửi cán bộ, nhân viên tham gia các lớp tập huấn chuyên đề về đầu tư xây dựng, công tác kế toán, tài chính, công bố thông tin...

6.3 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc tăng cường hình ảnh, thương hiệu của Công ty thông qua hiệu quả hoạt động, văn hóa doanh nghiệp, chất lượng dịch vụ cấp nước... Công ty luôn chú trọng đến các công tác xã hội, cụ thể như sau:

- Tích cực phối hợp chặt chẽ với lực lượng bảo vệ chuyên trách giữ gìn an ninh trật tự trong nội bộ Công ty và trên địa bàn nơi Công ty đặt trụ sở.

- Vận động toàn thể cán bộ, nhân viên tham gia đóng góp ủng hộ các quỹ như: quỹ Vì người nghèo, Đền ơn đáp nghĩa...

- Hỗ trợ kinh phí chúc Tết bà con vùng dân tộc khó khăn, các đối tượng bảo trợ xã hội...

- Thăm và tặng quà cho cán bộ, nhân viên công ty đã nghỉ hưu.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Được sự chỉ đạo tích cực của Hội đồng quản trị, trong năm vừa qua, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt việc điều hành hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng các định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đảm bảo điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quyền hạn quy định trong Điều lệ công ty.



- Các chỉ tiêu năm 2016 và kết quả đạt được

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Kết quả 2016	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch (%)
Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	14.700.000	15.660.308	106,53
Tổng doanh thu	đồng	123.658.000.000	133.456.472.478	107,92
Lợi nhuận trước thuế	đồng	25.092.000.000	27.977.436.305	111,50

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Công tác giải quyết các yêu cầu lắp mới, nâng, dời, kiểm định đồng hồ nước được thực hiện đúng quy trình, đúng thời gian quy định, đảm bảo hài lòng khách hàng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	31/12/2016 (đồng)	01/01/2016 (đồng)	Tỷ lệ tăng, giảm (%)
I. Tài sản ngắn hạn	152.414.394.196	168.210.527.122	(9,39)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	14.189.146.951	8.824.079.308	60,80
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	105.000.000.000	130.000.000.000	(19,23)
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	17.557.976.730	18.093.347.800	(2,96)
4. Hàng tồn kho	12.791.767.419	11.270.625.203	13,50
5. Tài sản ngắn hạn khác	2.875.503.096	22.474.811	12.694,34
II. Tài sản dài hạn	222.315.176.360	224.003.808.720	(0,75)
1. Tài sản cố định	215.626.146.249	213.557.326.915	0,97
2. Tài sản dở dang dài hạn	8.825.213	3.893.348.740	(99,77)
3. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	6.680.204.898	6.553.133.065	1,94
TỔNG TÀI SẢN	374.729.570.556	392.214.335.842	(4,46)

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả	31/12/2016 (đồng)	01/01/2016 (đồng)	Tỷ lệ tăng, giảm (%)
I. Nợ ngắn hạn	46.348.429.923	50.790.778.127	(8,75)
1. Phải trả người bán ngắn hạn	3.815.567.327	3.528.631.474	8,13
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	85.517.340	148.003.580	(42,22)
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	374.156.299	1.686.150.305	(77,81)
4. Phải trả người lao động	1.870.248.175	4.551.490.813	(58,91)
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	4.702.525.583	5.089.417.393	(7,60)
6. Phải trả ngắn hạn khác	20.245.090.333	19.799.371.990	2,25
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15.144.245.028	15.144.245.028	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	111.079.838	843.467.544	(86,83)
II. Nợ dài hạn	210.143.450.278	228.695.769.758	(8,11)
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	609.089	609.089	-
2. Phải trả dài hạn khác	57.960.879.312	61.368.953.764	(5,55)
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	152.181.961.877	167.326.206.905	(9,05)
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	256.491.880.201	279.486.547.885	(8,23)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Từ khi chuyển qua hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, về cơ bản tổ chức bộ máy vẫn giữ nguyên như khi còn là Công ty nhà nước, có sắp xếp lại một số đơn vị theo yêu cầu nhiệm vụ và bổ sung các chức danh cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần.

Bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Công ty tương đối gọn nhẹ, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2017 công ty dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017
1	Nước thương phẩm	m ³	16.443.000
2	Doanh thu	Triệu đồng	139,0

3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	28,5
4	Tỷ lệ thất thoát	%	< 21%

- Công ty sẽ nghiên cứu phát triển thêm một số lĩnh vực hỗ trợ cho hoạt động cấp nước như tư vấn, sản xuất nước tinh khiết, xây lắp hệ thống cấp nước...;

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ mới trong sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh mở rộng mạng lưới, phát triển nhanh hộ khách hàng. Trong đó, chú trọng đầu tư đối với các khách hàng lớn, khu dân cư tập trung. Nghiên cứu đầu tư, phát triển mạng lưới tới các vùng phục vụ mới để tăng nhanh sản lượng, tăng hiệu quả hoạt động;

- Tiếp tục triển khai công trình cải tạo, nâng cấp Nhà máy nước Tân Sơn và Nhà máy nước Tháp Chàm nhằm nâng cao được công suất khai thác.

- Phân đầu thực hiện các chỉ tiêu hoạt động: tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước cho các đô thị đạt 90% và vùng phụ cận đạt 80%, tỷ lệ thất thoát – thất thu dưới 21%. Đến năm 2020 đạt 95% cho các đô thị 85% cho vùng phụ cận, tỷ lệ thất thoát – thất thu dưới 20%.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: (không có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Công ty luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống cán bộ, nhân viên trong công ty cả về vật chất và tinh thần. Đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách về ốm đau, thai sản, tiền lương, tiền thưởng...; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo: tạo điều kiện cho người lao động đi học tập, tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Ngoài việc phát triển sản xuất, Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ tại địa bàn, các hoạt động tương thân, tương ái, ủng hộ, hỗ trợ các tổ chức xã hội, nhân đạo, ủng hộ đồng bào lũ lụt... cũng như các hoạt động khác của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2016 lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận đã không ngừng cố gắng để đạt kết quả tốt với lợi nhuận vượt mức kế hoạch đề ra.

Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách, tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Công tác bảo vệ trật tự trị an, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và các phong trào khác được duy trì tốt, đạt hiệu quả cao.

Đi đôi với giữ ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty làm tốt công tác bảo vệ môi trường, trong năm không có trường hợp vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Công ty đã nghiên cứu, áp dụng các kỹ thuật mới trong sản xuất nhằm đảm bảo sản xuất an toàn, giảm thiểu tác động đến môi trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong Ban Giám đốc Công ty có 01 người là thành viên Hội đồng quản trị nên mọi cuộc họp của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết ban hành đều có thành viên Ban Giám đốc tham gia, việc triển khai thực hiện Nghị quyết được thuận lợi.

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt kịp thời. Các hoạt động của Ban Giám đốc tuân thủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2016, Điều lệ công ty, Nghị quyết Hội đồng quản trị đảm bảo sự phát triển của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2017, Hội đồng quản trị tiếp tục giám sát theo quy định trong Điều lệ của Công ty và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, thực hiện các quyền và nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

Mục tiêu trọng tâm của Hội đồng quản trị là chỉ đạo Công ty hoàn thành kế hoạch năm 2017, chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả nhất, phát triển nhiều hộ khách hàng, chủ động tìm kiếm khách hàng để tăng sản lượng, chú trọng các giải pháp chống thất thoát nhằm giảm thiểu tỷ lệ thất thoát.

Chỉ đạo Ban giám đốc quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

021
ÔN
Ổ F
ÁP
NH
3-7

ST T	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	% vốn điều lệ	Số CP đại diện	% vốn điều lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng	Chủ tịch HĐQT			2.857.244	32,87 %	Đại diện phần vốn góp của nhà nước
2	Nguyễn Văn Minh	Ủy viên HĐQT			2.857.244	32,87 %	Đại diện phần vốn góp của nhà nước
3	Phạm Hồng Châu	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	5.000	0,058 %	2.449.067	28,18 %	Đại diện phần vốn góp của nhà nước

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: (không có)

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 16 cuộc họp và ra 16 Nghị quyết và Quyết nghị cụ thể như sau:

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	15/01/2016	Thông nhất nội dung Tờ trình số 07/TTr-CNNT ngày 11/01/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận Về việc tạm ứng lương, thù lao cho viên chức quản lý năm 2016.
2	02/NQ-HĐQT	25/01/2016	Thông nhất nội dung Tờ trình số 24/TTr-CNNT ngày 22/01/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận Về việc chi tiền thưởng cho người lao động, viên chức quản lý nhân dịp Tết Nguyên đán 2016.
3	03/NQ-HĐQT	16/03/2016	Thông nhất nội dung Tờ trình số 46/TTr-CNNT ngày 14/03/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận Về việc Hủy bỏ ủy quyền của Kế toán trưởng.
4	04/NQ-HĐQT	06/04/2016	1. Thông nhất nội dung Tờ trình số 57/TTr-CNNT ngày 22/03/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận Về việc Xác định quỹ lương thực hiện cho người lao động năm 2015. 2. Thông nhất nội dung Tờ trình số 58/TTr-CNNT ngày 22/03/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận Về việc Xác định quỹ

			<p>lương, quỹ thù lao thực hiện cho viên chức quản lý năm 2015.</p> <p>3. Thống nhất nội dung Tờ trình số 65/TTr-CNNT ngày 28/03/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận Về việc Xếp hạng Doanh nghiệp và mức lương cơ bản của viên chức quản lý là Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.</p>
5	05/NQ-HĐQT	06/04/2016	<p>Thống nhất nội dung Tờ trình số 67/TTr-CNNT ngày 31/03/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận Về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Lạc Tân 3 và thôn Thương Diêm 1,2 xã Phước Diêm huyện Thuận Nam.</p>
6	07/NQ-HĐQT	06/06/2016	<p>1. Thống nhất tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2016 vào ngày 24/6/2016 tại khu hội nghị Long Thuận, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang – Tháp Chàm.</p> <p>2. Thống nhất nội dung Tờ trình số 121/TTr-CNNT ngày 25/5/2016 về việc Xây dựng quỹ lương kế hoạch cho người lao động năm 2016.</p> <p>3. Thống nhất nội dung Tờ trình số 122/TTr-CNNT ngày 25/5/2016 về việc Xây dựng quỹ lương, quỹ thù lao kế hoạch cho viên chức quản lý năm 2016.</p> <p>4. Thống nhất nội dung Tờ trình số 123/TTr-CNNT ngày 25/5/2016 về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.</p> <p>5. Thống nhất nội dung Tờ trình số 124/TTr-CNNT ngày 25/5/2016 về việc Quyết toán chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2015 và kế hoạch chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016.</p> <p>6. Thống nhất nội dung Tờ trình số 125/TTr-CNNT ngày 25/5/2016 về việc Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2015. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức chi trả cổ tức phần lợi nhuận sau thuế sau khi đã trích lập các quỹ của năm 2015 là 14%/ cổ phần, tính trên tổng mệnh giá 8.691.355 cổ phần. - Dự kiến ngày chốt danh sách chia cổ tức năm

236
 3 TY
 HẢI
 QUOC
 THU
241

			<p>2015 là ngày 15/7/2016.</p> <p>- Ngày nhận cổ tức: bắt đầu từ ngày 15/8/2016.</p> <p>7. Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán tại Tờ trình số 127/TTr-CNNT ngày 27/5/2016.</p> <p>8. Thống nhất nội dung Tờ trình số 128/TTr-CNNT ngày 27/5/2016 về việc Kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng cơ bản – tài chính năm 2016.</p>
7	09/NQ-HĐQT	09/06/2016	<p>Thống nhất nội dung Tờ trình số 131/TTr-CNNT ngày 7/6/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Điều động cán bộ quản lý tại các đơn vị trực thuộc Công Ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.</p>
8	13/NQ-HĐQT	23/06/2016	<p>Thống nhất về việc Ông Nguyễn Hoàng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công Ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận Ủy quyền cho ông Phạm Hồng Châu - thành viên HĐQT chủ trì Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 24/6/2016 và được quyền biểu quyết phần vốn Người đại diện vốn Nhà nước nắm giữ là: 2.857.244 cổ phần; Mã cổ đông: NIW0075.</p>
9	14/NQĐHCB	24/06/2016	<p>1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.</p> <p>2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016.</p> <p>3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015.</p> <p>4. Thông qua Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.</p> <p>5. Thông qua việc chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2015 và kế hoạch chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2016.</p> <p>6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2015 và mức chia cổ tức phân lợi nhuận sau thuế năm 2015.</p> <p>7. Thống nhất Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính năm 2016.</p>

10	14/NQ-HĐQT	15/07/2016	Thông nhất nội dung Tờ trình số 94/TTr-CNNT ngày 13/7/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Chi tiền thưởng cho người lao động và viên chức quản lý.
11	16/NQ-HĐQT	26/07/2016	Thông nhất nội dung Tờ trình số 173/TTr-CNNT ngày 22/7/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.
12	17/NQ-HĐQT	10/08/2016	1. Thông nhất nội dung Phương án số 198/PA-CNNT ngày 08/8/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc phương án chuyển xếp lương đối với người lao động của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận. 2. Thông nhất nội dung Tờ trình số 199/TTr-CNNT ngày 08/8/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương đối với người lao động trong Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.
13	18/NQ-HĐQT	11/08/2016	Thông nhất nội dung Tờ trình số 201/TTr-CNNT ngày 09/8/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc bổ nhiệm ông Phan Thành Phong giữ chức vụ giám đốc Nhà máy nước Phước Dân thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.
14	20/NQ-HĐQT	27/09/2016	Thông nhất nội dung Tờ trình số 213/TTr-CNNT ngày 10/8/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.
15	22/NQ-HĐQT	29/09/2016	Thông nhất nội dung Tờ trình số 260/TTr-CNNT ngày 27/9/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Lạc Sơn – Cà Ná, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam.
16	25/NQ-HĐQT	05/12/2016	Thông nhất nội dung Tờ trình số 328/TTr-CNNT ngày 01/12/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc chi tiền thưởng cho người lao động, viên chức quản lý nhân dịp tổng

11/08/2016
C
AN
11/08/2016

			kết cuối năm 2016.
17	27/NQ-HĐQT	26/12/2016	1. Thống nhất nội dung Tờ trình số 351/TTr-CNNT ngày 19/12/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Điều chỉnh quỹ lương kế hoạch cho người lao động năm 2016. 2. Thống nhất nội dung Tờ trình số 352/TTr-CNNT ngày 19/12/2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Điều chỉnh quỹ lương, quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý năm 2016.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Giám đốc.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (không có).

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm. (không có).

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	% vốn điều lệ	Ghi chú
1	Trần Hồng Phương	Trưởng BKS	2.000	0,023 %	
2	Lê Văn Hải	Thành viên BKS	-	-	
3	Phạm Hữu Sơn	Thành viên BKS	-	-	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp cụ thể như sau:


STT	Ngày	Nội dung
1	05/04/2016	- Thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2015. - Thẩm định kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015.
2	01/06/2016	- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.

		- Góp ý dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015. - Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh - đầu tư xây dựng cơ bản - tài chính năm 2016.
3	06/06/2016	Thẩm định quỹ tiền lương kế hoạch cho người lao động và viên chức quản lý năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.
4	23/12/2016	Thẩm định điều chỉnh quỹ tiền lương kế hoạch cho người lao động và viên chức quản lý năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: đồng/năm

ST T	Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng	Các khoản lợi ích (ăn ca, điện thoại...)	Thù lao HĐQT, BKS	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng	Chủ tịch HĐQT	9.005.000		66.783.600	
2	Nguyễn Văn Minh	Ủy viên HĐQT	7.290.000		57.243.600	
3	Phạm Hồng Châu	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	441.428.600	7.530.000	59.259.300	
4	Trần Hồng Phương	Trưởng BKS			59.259.300	
5	Lê Văn Hải	Thành viên BKS	5.832.000		47.407.700	
6	Phạm Hữu Sơn	Thành viên BKS	5.832.000		47.407.700	
7	Đình Việt Sơn	Phó Giám đốc Công ty	372.075.500	8.930.000		
8	Nguyễn Đức Cẩm	Phó Giám đốc Công ty	371.184.800	8.850.000		
9	Nguyễn Thu Hòa	Kế toán trưởng	248.248.300	6.620.000		

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (không phát sinh).

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (không phát sinh).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đính kèm trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Toàn văn ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ sau: <http://www.capnuocninhthuan.com>

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

GIÁM ĐỐC



Phạm Hồng Châu
Phạm Hồng Châu